

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2025
V/v: Ly hôn giữa anh K và chị N.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tiên Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo, bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hoàng Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Cấp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2024/QĐXXST -HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Quang K - Sinh năm 1983.

Đại chỉ: Thôn T, xã P, huyện Ý, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Ngô Thị Tuyết N - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Ý, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt anh K, chị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Đinh Quang K trình bày: Anh chung sống với chị Ngô Thị Tuyết N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y (nay là xã P) huyện Ý tỉnh Nam Định vào ngày 25/04/2007. Vợ chồng chung sống đến tháng 4 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, tính tình quan điểm sống của vợ chồng trái ngược nhau dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Nay anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh và chị N có 03 con chung là cháu Đình Phương N1, sinh ngày 21/3/2008; cháu Đình Phương L, sinh ngày 01/5/2011 và cháu Đình Gia C, sinh ngày 19/11/2014. Sau ly hôn anh K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề có liên quan trong hôn nhân: Anh Đình Quang K không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Ngô Thị Tuyết N, nhưng chị N không đến Tòa án để làm việc. Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ được đại diện chính quyền xã P cho biết: Anh Đình Quang K và chị Ngô Thị Tuyết N chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y (nay là xã P) huyện Ý tỉnh Nam Định vào ngày 25/04/2007. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị N như thế nào thì chính quyền địa phương không biết. Anh Khoa và chị N có 03 con chung là cháu Đình Phương N1, sinh ngày 21/3/2008; cháu Đình Phương L, sinh ngày 01/5/2011 và cháu Đình Gia C, sinh ngày 19/11/2014. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề có liên quan trong hôn nhân giữa anh K và chị N, chính quyền địa phương không biết. Chị N hiện vẫn đang cư trú tại địa phương, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân tại địa phương; chính quyền địa phương đã thông báo cho chị N đến làm việc nhưng không hiểu tại sao chị N không đến; chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải vụ án theo quy định của pháp luật.

Do chị N vắng mặt, Tòa án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Quang K, xử ly hôn giữa anh Đinh Quang K và chị Ngô Thị Tuyết N. Về con chung: Giao cháu Đinh Phương N1, sinh ngày 21/3/2008; cháu Đinh Phương L, sinh ngày 01/5/2011 và cháu Đinh Gia C, sinh ngày 19/11/2014 cho anh Đinh Quang K trực tiếp nuôi dưỡng; chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Anh Khoa không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét. Về án phí sơ thẩm ly hôn, anh Đinh Quang K phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Đinh Quang K, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt với những lý do chính đáng. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng chị N vắng mặt. Để mở lại phiên tòa này, Tòa án tiếp tục thực hiện tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần hai nhưng chị N vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Quang K và chị Ngô Thị Tuyết N kết hôn ngày 25/04/2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y (nay là xã P) huyện Ý tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến tháng 4 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do điều kiện kinh tế gia đình khá khó khăn, tính tình quan điểm sống của vợ chồng trái ngược nhau dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Anh Khoa và chị N đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do

vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh Đinh Quang K1 và Ngô Thị Tuyết N có 03 con chung là cháu Đinh Phương N1, sinh ngày 21/3/2008; cháu Đinh Phương L, sinh ngày 01/5/2011 và cháu Đinh Gia C, sinh ngày 19/11/2014. Xét nguyện vọng của anh K1 về việc nuôi dưỡng con chung thấy, sau khi anh chị sống ly thân thì anh K1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1, cháu L và cháu C; cả 03 cháu đều có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, cần giao anh K1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1, cháu L và cháu C là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Khoa và chị N có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Quang K không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Đinh Quang K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 131 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Đinh Quang K và chị Ngô Thị Tuyết N.

2. Về con chung: Giao anh Đinh Quang K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Phương N1, sinh ngày 21/3/2008; cháu Đinh Phương L, sinh ngày 01/5/2011 và cháu Đinh Gia C, sinh ngày 19/11/2014. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Anh Đinh Quang K phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng anh K đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003753 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Anh Đinh Quang K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Anh Đinh Quang K và chị Ngô Thị Tuyết N vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện; (đã ký)
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Phú Hưng;
- Lưu: HS, VP.

Vũ Tiến Mãn